

THÔNG TIN TUYỂN SINH

Hướng dẫn đăng ký nhập học và hoàn
thành thủ tục xin visa

(Kỳ tháng 4/2018 - tháng 1/2019)



HỌC VIỆN NGOẠI NGỮ MANABI

www.manabi.co.jp

PHÂN VIỆN NAGANO

2-3-1 Ote YCC Bldg. Ueda, Nagano
Phone: +81-268-28-7788
FAX: +81-268-28-7786

PHÂN VIỆN TOKYO

2-10-5 TOC Rygoku Bld, Ryogoku
Sumida-Ku, Tokyo
Phone: +81-3-6659-2885
FAX: +81-3-6659-2886

I KHÓA HỌC

Các khóa học		Thời gian học
Khóa học chuyển tiếp	Nhập học tháng 4	1 năm hoặc 2 năm
	Nhập học tháng 7	1 năm 9 tháng
	Nhập học tháng 10	1 năm 6 tháng
	Nhập học tháng 1	1 năm 3 tháng

II THỜI GIAN BIỂU

Thời gian biểu được chia làm hai khung giờ sáng và chiều. sinh viên không được phép tự chọn lựa thời gian học lớp sáng hay chiều theo ý muốn. Mà việc phân chia lớp sẽ phụ thuộc vào năng lực của sinh viên đó khi làm bài thi đầu vào trước khi khóa học bắt đầu.

◆ Phân viện Nagano

Lớp sáng	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7 / Chủ nhật
8:40 ~ 10:20	Ngày học					Ngày nghỉ
10:40 ~ 12:20	Ngày học					
Lớp chiều	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7 / Chủ nhật
13:10 ~ 14:50	Ngày học					Ngày nghỉ
15:10 ~ 16:50	Ngày học					

◆ Phân viện Tokyo

Lớp sáng	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7 / Chủ nhật
9:00 ~ 10:40	Ngày học					Ngày nghỉ
11:00 ~ 12:40	Ngày học					
Lớp chiều	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7 / Chủ nhật
13:20 ~ 15:00	Ngày học					Ngày nghỉ
15:20 ~ 17:00	Ngày học					

III ĐIỀU KIỆN ỨNG TUYỂN

- ① Người đã hoàn thành trường trình giáo dục phổ thông 12 năm học trở lên , hoặc trường trình giáo dục tương đương.
- ② Người được nhập cảnh vào Nhật bằng một thủ tục chính thức, hoặc có thể được cấp phép nhập cảnh.
- ③ Có sự chuẩn bị chi phí sinh hoạt sau khi nhập học, có người bảo lãnh chi trả tài chính trong quá trình học.

IV HỒ SƠ

◆ Các mục cần lưu ý

- ① Chữ ký trên các loại thủ tục, giấy tờ yêu cầu ký tay và phải do chính học sinh và người bảo lãnh ký
- ② Không sử dụng bản tẩy xóa, chỉnh sửa. Trường hợp có lỗi sai phải viết lại bằng bản mới.
- ③ Toàn bộ giấy tờ nếu được viết bằng ngôn ngữ khác không phải tiếng Nhật, phải đính kèm theo bản dịch tiếng Nhật.
- ④ Tùy theo trường hợp của từng cá nhân xin nhập học mà có phần khác với các giấy tờ yêu cầu bên dưới, trường hợp cần thiết nhà trường sẽ yêu cầu riêng. Những hồ sơ cần thiết xin hãy nộp trong khoảng thời gian nhà trường quy định.
- ⑤ Theo nguyên tắc, giấy tờ, thủ tục có hiệu lực khi nộp lên Cục quản lý nhập cư tính từ ngày cấp chứng thực là 3 tháng, tuy nhiên nếu trường hợp là thủ tục, giấy tờ được cấp ở nước ngoài tức không phải Nhật Bản thì yêu cầu thời gian cấp chứng thực tính tới thời điểm nộp là trong vòng 6 tháng.
- ⑥ Yêu cầu nộp bản gốc của toàn bộ các loại giấy tờ.

◆ Hồ sơ của người xin nhập học

Các mục giấy tờ cần chuẩn bị		Ghi chú
①	Đơn xin nhập học • Bản cam kết	Theo mẫu của nhà trường
②	Sơ yếu lý lịch	Theo mẫu của nhà trường
③	Bảng tốt nghiệp của bậc học sau cùng (hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời)	
④	Học bạ, bảng điểm hoặc bảng thành tích học tập của bậc học sau cùng	
⑤	Giấy chứng nhận thành tích hoặc học bạ tạm thời (đối với trường hợp là sinh viên đang theo học, chưa tốt nghiệp)	
⑥	Để chứng nhận quá trình học tiếng Nhật, yêu cầu cung cấp các loại giấy tờ sau. (1) Bảng điểm và Giấy chứng nhận kỳ thi năng lực tiếng Nhật (2) Bảng điểm và Giấy chứng nhận kỳ thi J-TEST (3) Bảng điểm và Giấy chứng nhận kỳ thi NAT-TEST (4) Giấy chứng nhận quá trình học tiếng Nhật của nơi đào tạo tiếng Nhật cấp.	Yêu cầu ưu tiên cung cấp giấy tờ mục số (1)
⑦	Bản sao Hộ chiếu	Yêu cầu sao chép toàn bộ các trang của Hộ chiếu, kể cả trang có đóng dấu xuất cảnh, nhập cảnh.
⑧	4 ảnh (4cm×3 cm)	
※ Trường hợp có kinh nghiệm làm việc, hoặc đang làm việc tại công ty cơ quan nào, yêu cầu cung cấp Giấy chứng nhận quá trình làm việc tại cơ quan, công ty đó. ※ Trường hợp người xin nhập học chưa đủ 18 tuổi, yêu cầu gửi kèm thêm bản cam kết của người bảo lãnh.		

◆ **Hồ sơ của người bảo lãnh**

1.Trường hợp người xin nhập học tự đứng ra bảo lãnh		
①	Giấy cam kết bảo lãnh chi trả, Biên bản đồng ý có chữ ký của người liên lạc trong trường hợp cần thiết.	Theo mẫu của nhà trường
②	Tài khoản tiết kiệm đứng tên người xin nhập học	
③	Giấy chứng nhận đang làm việc	
④	Bảng lương, bảng kê chi tiết thu nhập	

2. Trường hợp người thân hoặc bố mẹ của người xin nhập học là người bảo lãnh (Cư trú tại nước ngoài)		
①	Giấy cam kết chi trả kinh phí, Biên bản đồng ý có chữ ký của người liên lạc trong trường hợp cần thiết.	Theo mẫu của nhà trường
②	Tài khoản tiết kiệm đứng tên người bảo lãnh	
③	Nhân viên công ty...Giấy chứng nhận đang làm việc. Cán bộ doanh nghiệp...Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh... Tự kinh doanh...Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.	Cung cấp giấy tờ chứng minh số năm làm việc liên tục ※1
④	Bảng lương, bảng kê chi tiết thu nhập	
⑤	Giấy tờ chứng minh quan hệ của người xin nhập học và người bảo lãnh: (1)Bản sao công chứng Chứng minh thư người bảo lãnh. (2)Bản sao công chứng Giấy khai sinh (3)Bản sao công chứng Sổ hộ khẩu	※2
※	Yêu cầu cung cấp giấy tờ ghi đủ mã số thuế, mã số kinh doanh trong giấy chứng nhận.	
1	Trường hợp không ghi kèm, yêu cầu cung cấp giấy tờ bổ sung có ghi chi tiết.	
※	Trường hợp người bảo lãnh là họ hàng không phải cha mẹ ruột, yêu cầu cung cấp đầy đủ giấy tờ chứng minh quan hệ nhân thân với người xin nhập học, đồng thời cung cấp theo tuần tự những giấy tờ kể trên.	
2		

3.Trường hợp người bảo lãnh đang sinh sống tại Nhật Bản		
①	Giấy cam kết chi trả kinh phí, Biên bản đồng ý có chữ ký của người liên lạc trong trường hợp cần thiết.	Bản gốc
②	Tài khoản tiết kiệm đứng tên người bảo lãnh	Bản gốc
③	Nhân viên công ty...Giấy chứng nhận đang làm việc. Cán bộ doanh nghiệp.....Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh... Tự kinh doanh.....Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.	Giấy tờ chứng minh số năm làm việc liên tục
④	Bảng lương, bảng kê chi tiết thu nhập (trong 3 năm)	Giấy chứng nhận nộp thuế (được cấp bởi văn phòng quận hoặc thành phố nơi sinh sống)
⑤	Giấy chứng nhận cư trú	Bao gồm toàn thể thành viên trong gia đình.
⑥	Giấy tờ chứng minh quan hệ của người xin nhập học và người bảo lãnh	Chẳng hạn sổ hộ khẩu...

V CÁC BƯỚC NHẬP HỌC-NHẬP CẢNH

◆ Các bước từ đăng ký hồ sơ tới nhập học

STEP 1: Nộp hồ sơ, phí kiểm định	Yêu cầu nộp toàn bộ giấy tờ cần thiết theo sự chỉ dẫn tới các phân viện tương ứng và chuyển khoản phí kiểm định đúng thời hạn.
STEP 2: Nhà trường kiểm tra hồ sơ	Nhà trường sẽ tiến hành kiểm tra để học sinh có đủ điều kiện nhập học hay không ngay sau khi nhận được hồ sơ. Đồng thời cấp Giấy báo nhập học và gửi hồ sơ tới Cục quản lý nhập cư.
STEP 3: Cục quản lý hồ sơ kiểm tra hồ sơ Cấp Giấy chứng nhận tư cách lưu trú	Sau khi đã kiểm tra hồ sơ, Cục quản lý nhập cư sẽ cấp Giấy chứng nhận tư cách lưu trú trong trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu.
STEP 4: Chuyển khoản học phí Gửi Giấy chứng nhận tư cách lưu trú và Giấy báo nhập học	Nhà trường sẽ gửi thông báo tới sinh viên được cấp Giấy chứng nhận tư cách lưu trú. Sau đó, yêu cầu sinh viên (hoặc công ty, cơ quan trung gian) chuyển khoản Phí nhập học, học phí tới tài khoản ngân hàng của nhà trường. Khi xác nhận thông tin chính xác về việc chuyển tiền, nhà trường sẽ gửi Giấy chứng nhận tư cách lưu trú, Giấy báo nhập học, Lịch khai giảng.
STEP 5: Xin cấp visa Cấp visa Gửi kèm bản đăng ký ở Ký túc xá (đối với người có nguyện vọng) Quyết định ngày nhập cảnh vào Nhật Bản Chuẩn bị vé máy bay	Những sinh viên có nguyện vọng ở ký túc xá và đón tại sân bay, phải đăng ký sớm có thể bằng điện thoại, email trước khi hết hạn đăng ký. Sau khi được cấp visa bởi cơ quan ngoại giao tại nước ngoài (Đại sứ quán) sinh viên chủ động chuẩn bị vé máy bay và phải báo với nhà trường lịch nhập cảnh, chú ý nhập cảnh kịp thời hạn theo như lịch đã thông báo đặc biệt với những sinh viên có nguyện vọng đón tại sân bay.
STEP 6: Đến Nhật	
STEP 7: Nhập học Học viện ngoại ngữ MANABI	Hướng dẫn thông tin chung, Khai giảng.

◆ Lịch trình

	Nhập học kỳ tháng 4/2018	Nhập học kỳ tháng 7/2018	Nhập học kỳ tháng 10/2018	Nhập học kỳ tháng 1/2019
(1)Thời hạn nộp hồ sơ	10/10/2017	10/01/2018	10/04/2018	10/08/2018
(2)Nộp hồ sơ lên Cục quản lý nhập cư	Khoảng 30/11/2017	Khoảng 9/3/2018	Khoảng 8/6/2018	Khoảng 14/9/2018
(3)Cấp giấy chứng nhận tư cách lưu trú	Khoảng 22/2/2018	Khoảng 21/5/2018	Khoảng 20/8/2018	Khoảng 16/11/2018
(4)Thời hạn nộp học phí, phí ký túc xá	Khoảng 3/3/2018	Khoảng 8/6/2018	Khoảng 7/9/2018	Khoảng 30/11/2018
(5)Xin cấp visa	Khoảng 10/3/2018	Khoảng 10/6/2018	Khoảng 10/9/2018	Khoảng 10/12/2018
(6)Cấp visa	Khoảng 25/3/2018	Khoảng 25/6/2018	Khoảng 25/9/2018	Khoảng 25/12/2018
(7)Đến Nhật/ Nhập học	4/2018	7/2018	10/2018	1/2019

※Lưu ý nộp hồ sơ sớm vì cũng có trường hợp nhà trường nhận đủ học sinh từ trước thời hạn tuyển sinh.

※Lịch trình kể trên cũng có thể thay đổi không có dự báo trước tùy thuộc vào sự thay đổi của phía Cục quản lý nhập cư.

VI HỌC PHÍ – PHÍ KIỂM ĐỊNH

Phí kiểm định	21,600 yên
----------------------	-------------------

※ Phí kiểm định này yêu cầu nộp cùng lúc khi nộp hồ sơ đăng ký xin nhập học.

◆ Phân viện Nagano (Ueda – Nagano)

	Khi nhập học (6 tháng)	Nộp lần hai (6 tháng)	Tổng 1 năm
Tiền nhập học	54,000 yên	-----	54,000 yên
Học phí	338,040 yên	338,040 yên	676,080 yên
Tổng	392,040 yên	338,040 yên	730,080 yên

◆ Phân viện Tokyo (Ryogoku – Tokyo)

	Khi nhập học (6 tháng)	Nộp lần hai (6 tháng)	Tổng 1 năm
Tiền nhập học	54,000 yên	-----	54,000 yên
Học phí	371,520 yên	371,520 yên	743,040 yên
Tổng	425,520 yên	371,520 yên	797,040 yên

« Học phí » Học phí đã bao gồm cả chi phí cơ sở vật chất.

◆ Lưu ý

- ※ Trước khi nhập học yêu cầu nộp 6 tháng hoặc 1 năm tiền chi phí học tập kể trên.
- ※ Số chi phí kể trên đã bao gồm tiền thuế(8%).
- ※ Sau khi nhập học 1 năm, sinh viên sẽ đóng 10,000 yên để tham gia chế độ bảo hiểm giành cho du học sinh (<http://www.jlic.or.jp/plan.html>)
- ※ Học phí không bao gồm tiền sách giáo khoa.
- ※ Tùy từng hoạt động ngoại khóa, có trường hợp sinh viên phải trả thêm một phần phụ phí trong đó.
- ※ Chi phí học tập kể trên, là số tiền đóng cho học kỳ từ tháng 4 năm 2018 tới tháng 3 năm 2019, sau tháng 4 năm 2019 có thể nhà trường sẽ điều chỉnh thay đổi chi phí này, thời điểm đó, sinh viên mới bao gồm cả sinh viên đang theo học tại trường sẽ đóng theo mức phí mới

VII TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG

1. Phân viện Nagano (Ueda – Nagano)

NAME OF BANK (Tên ngân hàng)	HACHIJUNI BANK (八十二銀行)
BRANCH (Tên chi nhánh ngân hàng)	UEDA BRANCH (上田支店)
ACCOUNT NO. (Số tài khoản)	1 1 6 9 0 2 7
ACCOUNT NAME (Tên tài khoản)	MANABI GAIGO GAKUIN
SWIFTNO (Mã số ngân hàng)	HABKJPJT
BANK ADDRESS (Địa chỉ ngân hàng)	2-2-12, Chuoh, Ueda-shi, Nagano-Ken, Japan 日本長野県上田市中央2-2-12
TEL /FAX (Điện thoại, Fax)	+81-268-24-1182/+81-268-24-1988

2. Phân viện Tokyo (Ryogoku – Tokyo)

NAME OF BANK (Tên ngân hàng)	SUMITOMO MITSUI BANKING CORPORATION (三井住友銀行)
BRANCH (Tên chi nhánh ngân hàng)	UEDA BRANCH (上田支店)
ACCOUNT NO. (Số tài khoản)	4 1 6 0 0 7 0
ACCOUNT NAME (Tên tài khoản)	MANABI GAIGO GAKUIN TOKYO
SWIFTNO (Mã số ngân hàng)	SMBCJPJT
BANK ADDRESS (Địa chỉ ngân hàng)	2-1-18, Chuoh, Ueda-shi, Nagano-Ken, Japan 日本長野県上田市中央2-1-18
TEL/ FAX (Điện thoại, Fax)	+81-268-22-5550/+81-268-22-5620

VIII QUY ĐỊNH VỀ VIỆC HOÀN TRẢ HỌC PHÍ

(theo quy định của Hiệp hội chấn hưng giáo dục tiếng Nhật)

- ① Trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận tư cách lưu trú nhưng chưa xin cấp thị thực và không tới Nhật
Điều kiện : gửi trả lại Giấy báo nhập học, Giấy chứng nhận tư cách lưu trú.
Hoàn tiền : nhà trường hoàn trả lại tiền đã nộp, ngoại trừ phí kiểm định và phí nhập học.
- ② Trường hợp xin cấp thị thực tại Đại sứ quán nhưng bị khước từ, không được cấp và không tới Nhật
Điều kiện : gửi trả lại Giấy báo nhập học, và gửi kèm giấy tờ chứng minh đã bị Đại sứ quán từ chối cấp thị thực.
Hoàn tiền : nhà trường hoàn trả lại tiền đã nộp, ngoại trừ phí kiểm định và phí nhập học.
- ③ Trường hợp xin nghỉ học trước khi tới Nhật dù đã nhận được thị thực.
Điều kiện : gửi trả lại Giấy báo nhập học, và chứng minh được rằng thị thực được cấp chưa hề sử dụng hoặc đã bị vô hiệu hóa.
Hoàn tiền : nhà trường hoàn trả lại tiền đã nộp, ngoại trừ phí kiểm định và phí nhập học.
- ④ Trường hợp nghỉ học không lý do chính đáng, dù đã sang Nhật học tập.
Hoàn tiền : nguyên tắc không hoàn lại tiền.
- ⑤ Trường hợp sau khi sang Nhật, không nhập học như dự định
Hoàn tiền : không hoàn lại tiền.
- ⑥ Trường hợp sau khi nhập học, và bỏ học trong vòng 6 tháng, số tiền đã nộp trong vòng 6 tháng đó sẽ không được trả lại.
※ Trường hợp gửi lại số tiền được hoàn trả, sinh viên đó phải chịu chi trả chi phí chuyên – gửi tiền.

IX ĐỊA CHỈ NHẬN HỒ SƠ-TƯ VẤN GIẢI ĐÁP THẮC MẮC

1. Trường hợp nộp hồ sơ vào phân viện Nagano (Tỉnh Nagano, Ueda)

MANABI JAPANESE LANGUAGE INSTITUTE Admissions Office
Địa chỉ : 2-3-1 Ote, YCC bidg. Ueda, Nagano, JAPAN 386-0024
E-mail : nagano@manabi.co.jp
Phone: +81-268-28-7788 FAX: +81-268-28-7786

2. Trường hợp nộp hồ sơ vào Phân viện Tokyo (Tokyo, Ryogoku)

MANABI JAPANESE LANGUAGE INSTITUTE TOKYO Admissions Office
Địa chỉ : 2-10-5 TOC Ryogoku Bld, Sumida-ku, Tokyo Japan 130-0026
E-mail : tokyo@manabi.co.jp
Phone: +81-3-6659-2885 FAX: +81-3-6659-2886

3. Học viện ngoại ngữ MANABI Văn phòng đại diện tại Hà Nội

Địa chỉ : 303 ACCI Building, 210 Lê Trọng Tấn, Khương Mai, Thanh Xuân, Hà Nội
E-mail : hanoi@sp.manabi.co.jp
Phone : 0473-016-168

4. Học viện ngoại ngữ MANABI Văn phòng đại diện tại Hồ Chí Minh

Địa chỉ : Lầu 3, Tòa nhà Etown, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh (AYAS)
E-mail : hochiminh@sp.manabi.co.jp
Phone : 012-6263-5959 / 08-6297-5959

X CÁC ĐIỀU KHOẢN THỎA THUẬN – NGHIÊM CẤM – LƯU Ý TỪ KHI NHẬP HỌC

1. ĐIỀU KHOẢN THỎA THUẬN - CAM KẾT

- ① Trong thời gian theo học tại trường, tôn trọng và tuân thủ đúng theo Luật pháp Nhật Bản, quy định trường học.
- ② Đóng học phí, phí ký túc xá đúng hạn.
- ③ Không xuất trình giấy tờ, hồ sơ sai sự thật, không khai báo dối trá. Cam kết thực hiện đúng như quy định của Học viện ngoại ngữ MANABI và các điều khoản về việc hoàn trả tiền.

2. HÀNH VI NGHIÊM CẤM

- ① Những người chưa đủ 18 tuổi, trẻ vị thành niên qua đêm tại bên ngoài mà không phải là phòng trọ đã đăng ký. Những người chưa đủ 18 tuổi, trẻ vị thành niên ra khỏi nhà trong khoảng từ 10 giờ đêm tới 5 giờ sáng mà không có người bảo lãnh, bảo hộ đi cùng.
- ② Uống rượu, hút thuốc
Những người chưa đủ tuổi vị thành niên (20 tuổi) không được phép uống rượu, hút thuốc. Bất cứ tại địa điểm nào trên toàn nước Nhật cũng bị coi là vi phạm Pháp luật Nhật Bản.
- ③ Ma túy, chất gây nghiện
Nghiêm cấm tang trữ, sử dụng ma túy, các chất gây nghiện, chất gây kích thích.
- ④ Hành vi bạo lực
Nghiêm cấm hành vi bạo lực và những hành vi gây tổn hại tới cả mặt tinh thần và thể xác, những hành vi công kích người khác.

3. CÁC ĐIỀU KHOẢN ĐẶC BIỆT LƯU Ý

- ① **【VISA DU HỌC】** sẽ bị tước bỏ và hủy hiệu lực nếu trong trường hợp sinh viên đó không tới trường, không thông báo lý do, buộc nhà trường phải báo cáo lên Cục quản lý nhập cư tình hình hiện tại của sinh viên đó mặc dù thời gian lưu trú có hiệu lực của visa đó vẫn còn.
- ② **【VISA DU HỌC】** (Tư cách lưu trú) ngay từ thời điểm bị tước bỏ hiệu lực sẽ bị coi là “cư trú bất hợp pháp” và “vi phạm luật lao động” sinh viên đó sẽ bị coi là người vi phạm pháp luật Nhật Bản.
- ③ **【VISA DU HỌC】** dù có vẫn phải xin Tư cách hoạt động ngoại để có thể làm thêm trong thời gian theo học tại Nhật. Khi nhập cảnh vào Nhật, sinh viên nên lưu ý để xin cấp Giấy chứng nhận tư cách hoạt động ngoại này.
- ④ **【VISA DU HỌC】** là tư cách giành cho sinh viên du học khi nhập cảnh vào Nhật Bản, đồng thời sinh viên đó có nghĩa vụ phải tham gia “bảo hiểm sức khỏe toàn dân”. Chính phủ Nhật Bản sẽ chi trả 70% viện phí cho trường hợp tham gia loại hình bảo hiểm này. Ngoài bảo hiểm này ra, sinh viên cũng sẽ phải tham gia thêm một loại hình bảo hiểm nữa là Bảo hiểm giành cho du học sinh của Hiệp hội các trường đào tạo tiếng Nhật.

4. Khác

Nội quy Ký túc xá được quy định theo nội quy nhà trường.

XI NIÊN BIỂU

◆ Phân viện Nagano

※Lịch học có thể thay đổi tùy theo từng trường hợp cụ thể

	Nhập học tháng 4	Nhập học tháng 7	Nhập học tháng 10	Nhập học tháng 1
Ngày nhập quốc	05/04/2018	04/07/2018	11/10/2018	08/01/2019
Kiểm tra xếp lớp	06/04/2018	05/07/2018	12/10/2018	09/01/2019
Giới thiệu chung	09/04/2018	06/07/2018	12/10/2018	09/01/2019
Bắt đầu học kì	10/04/2018	09/07/2018	15/10/2018	10/01/2019
Kết thúc học kì	20/06/2018	28/09/2018	21/12/2018	22/03/2019

◆ Phân viện Tokyo

※Lịch học có thể thay đổi tùy theo từng trường hợp cụ thể

	Nhập học tháng 4	Nhập học tháng 7	Nhập học tháng 10	Nhập học tháng 1
Ngày nhập quốc	05/04/2018	04/07/2018	11/10/2018	08/01/2019
Kiểm tra xếp lớp	06/04/2018	05/07/2018	12/10/2018	09/01/2019
Giới thiệu chung	09/04/2018	06/07/2018	12/10/2018	09/01/2019
Bắt đầu học kì	11/04/2018	10/07/2018	15/10/2018	10/01/2019
Kết thúc học kì	20/06/2018	28/09/2018	21/12/2018	22/03/2019

XII KÝ TÚC XÁ

◆ Phân viện Nagano

		KÝ TÚC XÁ MANABI									
		Ability Mansion		Hope Mansion		Peace Mansion		Misuzu Apartment		Kosato Mansion	City Heights
		Phòng 1 người (6 tháng)	Phòng 2 người (6 tháng)	Phòng 1 người (6 tháng)	Phòng 2 người (6 tháng)	Phòng 1 người (6 tháng)	Phòng 1 người (6 tháng)	Phòng 1 người (6 tháng)	Phòng 2 người (6 tháng)	Phòng 4 người (6 tháng)	Phòng 1 người (6 tháng)
Tổng chi phí ban đầu		¥261,800	¥182,000	¥335,000	¥227,000	¥411,800	¥279,800	¥353,000	¥251,000	¥215,000	¥311,000
Chi phí	Tiền vào nhà	¥30,000		¥30,000		¥30,000		¥30,000		¥30,000	¥30,000
	Tiền đặt cọc	¥20,000		¥20,000		¥20,000		¥20,000		¥20,000	¥20,000
	Tiền nhà/tháng	¥30,300	¥17,000	¥42,500	¥24,500	¥55,300	¥33,300	¥45,500	¥28,500	¥22,500	¥38,500
	Phí điện nước ga	¥5,000		¥5,000		¥5,000		¥5,000		¥5,000	¥5,000
Internet		WI-FI		WI-FI		WI-FI		WI-FI		WI-FI	WI-FI
Phòng có nhà vệ sinh		×		○		○		○		×	×
Phòng có nhà tắm		×		○		○		○		×	×
Khoảng cách tới trường		Khoảng 1.4km		Khoảng 1.4km		Khoảng 1.4km		Khoảng 700m		Khoảng 1.9km	Khoảng 300m
Tiền tàu xe		0		0		0		0		0	0
Thời gian / phương tiện đi lại		18 phút đi bộ / 9 phút xe đạp		18 phút đi bộ / 9 phút xe đạp		18 phút đi bộ / 9 phút xe đạp		10 phút đi bộ / 5 phút xe đạp		26 phút đi bộ / 13 phút xe đạp	4 phút đi bộ
Chăn nệm		¥10,000		¥10,000		¥10,000		¥10,000		¥10,000	¥10,000
Số lượng		34 người		26 người		28 người		18 người		8 người	2 người

◆ Phân viện Tokyo

		KÝ TÚC XÁ MANABI					KÝ TÚC XÁ LIÊN KẾT		
		JPARK Ryogoku		MINAMI KOIWA			Higashi Kanamachi	SK Hirai Dormitory	Monthly Mansion Asakusa Azumabashi
		Phòng 2 người (6 tháng)	Phòng 2 người (6 tháng)	Phòng 3 người (6 tháng)	Phòng 2 người (6 tháng)	Phòng 4 người (6 tháng)	Phòng 1 người (3 tháng)		
Tổng chi phí ban đầu		¥365,000	¥251,000	¥239,000	¥254,000	¥248,000	¥246,000		
Chi phí	Tiền vào nhà	¥30,000	¥30,000			¥30,000	¥30,000	-	
	Tiền đặt cọc	¥20,000	¥20,000			¥20,000	¥20,000	-	
	Tiền nhà/tháng	¥47,500	¥28,500	¥26,500	¥29,000	¥28,000	¥82,000		
	Phí điện nước ga	¥5,000	¥5,000			¥5,000	¥5,000	-	
Internet		WI-FI		WI-FI			WI-FI	WI-FI	WI-FI
Phòng có nhà vệ sinh		○		×			×	×	○
Phòng có nhà tắm		○		×			×	×	○
Khoảng cách tới trường		Khoảng 1.5km		Khoảng 10.5km			Khoảng 12km	Khoảng 5.5km	Khoảng 2.0km
Tiền tàu xe		0		¥5,170			¥14,000	¥4,850	0
Thời gian / phương tiện đi lại		18 phút đi bộ		7 phút đi bộ + 14 phút đi tàu điện + 5 phút đi bộ			10 phút đi bộ + 30 phút đi tàu điện 5 phút đi bộ	8 phút đi bộ + 8 phút đi tàu điện 5 phút đi bộ	27 phút đi bộ
Chăn nệm		¥8,000		¥8,000			¥8,000	Miễn phí khi vào nhà	Miễn phí khi vào nhà
Số lượng		2 người		10 người			6 người	5 người	5 người

◆ Quy định về hủy hợp đồng

- Trường hợp hủy hợp đồng sau khi đã đóng tiền, hoặc không nhập học vì không xin được Visa, nhà trường trả lại tiền đã đóng sau khi trừ tiền đầu vào là 30,000 yên. Tuy nhiên, đối với ký túc xá Asakusa Azumabashi, nhà trường sẽ hoàn trả lại tiền đã đóng sau khi trừ 1 tháng tiền nhà là 82,000 yên.
- Trường hợp hủy hợp đồng sau khi đã vào kí túc xá, nhà trường không hoàn trả tiền.

世界の仲間が  **MANABI** で勉強しています